TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2022/HS-ST
Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tiến Hào và ông Nguyễn Duy Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS, ngày 24/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST- QĐ ngày 07/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST- QĐ ngày 23/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Xuân Đ**, sinh ngày 09/8/1984 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; con ông Đỗ Xuân A, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1993; con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Bản án số 21/2011/HSST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạt tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp án phí, tiền phạt ngày 03/8/2021

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Dương P**, sinh ngày 05/8/1989 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; con ông Dương Thành N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966; vợ: Mùa Thị D, sinh năm 2001; con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Bản án số 74/2012/HSST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Gây rối trật tự công cộng, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/10/2012, nộp án phí ngày 22/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến B**, sinh ngày 01/12/1986 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Tiến X, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Y (Đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 04/7/2014 bị Công an thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức: phạt tiền. B chưa nộp phạt.

Ngày 21/02/2017 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức: phạt tiền. B đã nộp phạt ngày 28/02/2018

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại Pên tòa.*

4. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh ngày 16/4/2004 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; họ và tên cha: không có; con bà Phạm Thị U, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Đình H: Bà Phạm Thị U, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xử vắng mặt

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 08/3/1990 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 15/11/2006 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, hình thức Phạt tiền. Bị cáo đã nộp phạt ngày 17/11/2006.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xử vắng mặt

2. Anh Ngô Xuân V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xử vắng mặt

3. Anh Nguyễn Tiến I, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xử vắng mặt

** Người làm chứng*:

1. Chị Hà Thúy O, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản C, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Ông Trần Công K, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quang Z, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến I, sinh năm 2002 trú tại Thôn T, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke NH thuộc tổ 5, phường L, thành phố T. Qua mạng xã hội Facebook, I quen người có tài khoản "*Đào Hải J*", quá trình nói chuyện, J biết quán Karaoke NH đang cần tuyển nhân viên phục vụ nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, J nhắn tin qua ứng dụng messenger cho I nói có bạn là Hà Thúy O, trú tại bản C, xã T, huyện U, tỉnh Lai Châu, đang làm nhân viên ở quán Karaoke TA 2 tại Thôn B, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang muốn đến quán Karaoke NH để làm và nhờ I sang đón O. I đồng ý và rủ Ngô Xuân V, sinh năm 2003 trú tại Thôn Đ, xã N, huyện YS cùng đi.

Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2021, O cùng Nguyễn Đình H sinh ngày 16/4/2004 (17 tuổi 5 tháng 16 ngày) trú tại Khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị T2 trú tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (đều là nhân viên quán Karaoke TA 2) đi ăn đêm, O nói với H - J rủ O đi làm ở chỗ khác. Sau khi ăn xong quay về quán, H gặp và nói với Nguyễn Tiến B, Dương P (cùng trú tại Thôn B, xã T, huyện YS) là quản lý của quán Karaoke TA 2 về việc J rủ O trốn đi làm ở quán khác. P bảo H mượn điện thoại của O để xem nội dung tin nhắn. H xuống phòng O lấy điện thoại và gọi Lò Văn H2 sinh ngày 22/8/2004 (17 tuổi 01 tháng 10 ngày), trú tại bản P2, xã G, huyện Q, tỉnh Sơn La (cũng là nhân viên quán Karaoke TA 2) lên quầy lễ tân. Sau khi xem điện thoại của O, P gọi điện cho Đỗ Xuân Đ (chủ quán Karaoke TA 2) trú tại Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện SD và Nguyễn Văn C trú tại Thôn 5, xã T, huyện YS đến quán.

Tại phòng khách của quán, P thông báo cho Đ, H2, H, C và B về việc J rủ O đi làm ở quán khác và hẹn đón O tại quán cắt tóc gần quán Karaoke TA 2. Đ nói "*Nếu J đến thì giữ lại yêu cầu J trả tiền (do trước đây J cũng là nhân viên làm tại quán Karaoke TA 2, có vay nợ tiền của Đ), còn bọn khác đến thì đánh, giữ lại yêu cầu gọi con J đến*", tất cả đồng ý. Đ bảo H2, H xuống phòng O lấy 02 vali và bảo O ra đường quốc lộ 37 trước cửa quán tóc cách quán Karaoke TA 2 khoảng 50 mét đứng theo hướng Tuyên Quang đi Sơn Dương. Sau đó H, H2 quay lại phòng khách, H lấy 01 đoạn gậy bằng kim loại, dài 60cm; H2 cầm 01 đoạn gỗ dài 37cm; Đ cầm 01 tuýp sắt dài 40,5cm; C cầm 01 thanh gỗ dài 50,6cm; B cầm 01 con dao chuôi gỗ tổng chiều dài 65 cm đựng trong bao gỗ màu đen rồi cùng nhau đi ra gần vị trí O đứng. Đ, C, H2 và H đứng nấp vào bên phải đường, cách vị trí O đứng khoảng 6-7 mét. B nấp bên trái đường, đối O vị trí O đứng. P đứng trước cửa quán Karaoke TA 2tiếp tục nhắn tin cho J.

Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2021, I gọi xe taxi biển số 22A-123.53 do Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994, trú tại Tổ 7, phường M, thành phố T chở I, V từ xã MB đến xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, I, V, S đến. S, V xuống xe để kéo vali cho O thì Đ, C, H, H2, B chạy từ chỗ nấp ra, B nói "*Sao chúng mày đến cướp nhân viên của tao*". S, V chạy quay lại xe. O bỏ chạy về quán. Khi V chạy đến phía trước đầu xe

thì bị C dùng chân phải đá 02 phát vào mông và lưng; B dùng chân phải đá trúng hông và dùng tay trái đấm 01 phát vào đầu. V bỏ chạy về phía sau xe thì B đuổi theo, giơ dao lên chém với về phía V trúng phía sau đầu làm rách da, chảy máu; H2 dùng chân phải đá vào lưng V. Khi S chạy đến gần cửa xe thì bị Đ tay phải cầm tuýp sắt vụt 02 phát trúng vai, lưng, S ngã xuống đường, Đ tiếp tục dùng chân phải đá 2-3 phát vào bụng, ngực S. Lúc này, P chạy đến nhìn vào trong xe ô tô thấy I nói "*bên trong xe còn người*". P cùng Đ mở cửa xe, Đ dùng tay trái túm cổ áo, lôi I xuống xe, tay phải cầm gậy tuýp sắt vụt 02 phát vào tay, lưng; C tay phải cầm thanh gỗ vụt 02 phát vào tay, lưng; B dùng tay đấm 02 phát vào đầu; H2 dùng tay phải đấm 01 phát vào ngực; H dùng chân phải đá 02 phát vào vai I. Sau đó, Đ nói "*đưa chúng nó về quán*" và đưa tuýp sắt cho P. H2, H, C, P, B đưa I, V, S về quán Karaoke TA 2. Thấy xe ô tô vẫn nổ máy, S nhờ Đ đi xe về quán.

Khoảng 04 giờ 20 cùng ngày, khi về đến quán Karaoke TA 2, Đ nói *"Đưa chúng nó vào phòng hát số 5"*. H2, H, C, P, B đưa V, I, S vào phòng hát số 5 của quán, đóng cửa lại và đứng chặn ở cửa. Đ, B hỏi "*Ai cho chúng mày đến đón nhân viên của tao*". I trả lời "*Có người bạn tên J nhờ đến đón*". Đ, B dùng tay tát I và yêu cầu I gọi điện cho J đến. Khoảng 10 phút sau, thấy vết thương của V chảy nhiều máu, P bảo H, H2 lấy băng gạc băng bó vết thương cho V. Thấy vậy, S xin nhóm của Đ đưa V đi bệnh viện. Do thấy V chảy nhiều máu, Đ gọi taxi đến đưa V, S đi Bệnh viện đa khoa Yên Sơn. Đ bảo H, H2 lên quầy lễ tân trông quán. Còn Đ, B, P tiếp tục giữ I tại phòng hát số 5 yêu cầu I gọi J đến hoặc gọi chủ của J đưa J đến. Sau đó, I gọi điện cho anh là Nguyễn Quang Z trú tại Thôn L, xã M, huyện YS nói đang bị giữ tại quán Karaoke TA 2 nhờ Z đến nói chuyện. Z cùng Uông Văn S trú tại Tổ 7, phường M, thành phố T đến quán gặp Đ, B xin cho I về nhưng Đ không đồng ý, Z đi về. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, do không khai thác thêm được thông tin gì từ I, Đ cho I về. I đến Công an huyện Yên Sơn trình báo.

Ngày 02/10/2021, Lò Văn H2, Nguyễn Đình H đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Văn C; khám xét khẩn cấp tại quán Karaoke TA 2 thu giữ: 01 con dao chuôi gỗ tổng chiều dài 65cm, bản và lưỡi dài 44,5cm, bản chỗ rộng nhất 4,5cm, phần chuôi màu đen dài 19cm có buộc cố định 03 vòng kim loại màu vàng đựng trong bao gỗ màu đen, trên mặt lưỡi dao có bám dính dấu vết màu nêu khô (kí hiệu A1); 01 gậy gỗ dài 37cm, phần đầu to kích thước (4x3,5)cm, phần đầu nhỏ kích thước (2,4x2)cm, trên bề mặt có bám dính dấu vết màu nâu (kí hiệu A2); 01 thanh kim loại tròn rỗng dài 40,5cm trên bề mặt bám dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A3); 01 thanh gỗ dài 50,6cm, phần đầu to kích thước (6,7x2,7)cm, phần đầu nhỏ (3,4x2,7)cm, trên bề mặt bám dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A4); 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, chuôi bọc nhựa màu đen dài 23cm, trên bề mặt có bám dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A5). Ngày 08/10/2021, Dương P cùng Nguyễn Tiến B đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại kết luận giám định số 874 ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định: Trên các mẫu A2, A3, A4, A5 không phát hiện dấu vết máu. Trên mẫu A1 gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O, Dấu vết A6 (mẫu máu thu tại hiện trường) là máu người, thuộc nhóm máu O. Nhóm máu của Ngô Xuân V thuộc nhóm máu O.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H, Lò Văn H2, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành Cáo trạng số 50/CT-VKSYS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, truy tố các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H, Lò Văn H2, Nguyễn Văn C về tội Giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm a, đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn C phạm tội Giữ người trái pháp luật.

1. Áp dụng điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Các bị cáo Dương P, Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dạng kiếm bằng kim loại chuôi gỗ tổng chiều dài 65cm, bản và lưỡi dài 44,5cm, bản chỗ rộng nhất 4,5cm, phần chuôi màu đen dài 19cm có buộc cố định 03 vòng kim loại màu vàng giáp phần đốc và phần thân dao có thanh kim loại cố định kích thước (8x1,3)cm dao được đựng trong bao gỗ màu đen dài 53cm, chỗ rộng nhất 5,8cm, trên bề mặt có buộc cố định bốn vòng kim loại màu vàng, dao cũ đã qua sử dụng; 01 gậy gỗ dài 37cm dàng chày gỗ, phần đầu to kích thước (4x3,5)cm, phần đầu nhỏ kích thước (2,4x2)cm; 01 thanh kim loại tròn rỗng giữa dài 40,5cm, đường kính 2,5cm cách một đầu 9,1cm trên thân ống có hàn cố định một con ốc bu lông; 01 thanh gỗ dài 50,6cm, phần đầu to kích thước (6,7x2,7)cm, phần đầu nhỏ (3,4x2,7)cm; 01 đoạn gậy rút ba khúc bằng kim loại dài 60cm, chuôi bọc nhựa màu đen dài 23cm chu vi đầu to là 08cm, chu vi đầu nhỏ là 3,8cm là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi vi phạm.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bồi thường tổn hại về sức khỏe, tinh thần từ việc đánh gây thương tích và giữ người trái pháp luật cho Ngô Xuân V số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Tiến I số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Thanh S số tiền 10.000.000 đồng (trong đó Đỗ Xuân Đ bồi thường 25.000.000 đồng; Lò Văn H2 , Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn C, Dương P và Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng). V, S, I đã nhận đủ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lò Văn H2 hiện đã bỏ trốn Toà án đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị cáo và Quyết định tạm đình chỉ đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét tại bản án này.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại Phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên

bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 04 giờ 20 phút đến 05 giờ 15 phút ngày 02/10/2021, tại phòng hát số 5 thuộc quán Karaoke TA 2ở Thôn B, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H sinh ngày 16/4/2004 (17 tuổi 5 tháng 16 ngày), Lò Văn H2 sinh ngày 22/8/2004 (17 tuổi 01 tháng 10 ngày), Nguyễn Văn C đã có hành vi giữ Ngô Xuân V, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tiến I trái pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm a, đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do của người khác. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, tuy có bàn bạc từ trước nhưng không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, mục đích giữ người trái pháp luật của các bị cáo là để buộc bị hại gọi điện tìm "J" đòi tiền J nợ của bị cáo Đ chưa trả. Khi các bị hại đến để đón O, bị cáo Đ là người yêu cầu các đồng phạm khác đưa các bị hại về quán hát, giữ các bị hại tại phòng hát số 5 của quán Karaoke TA 2 để yêu cầu các bị hại gọi J đến. Như vậy bị cáo Đ được xác định có vai trò cao nhất trong vụ án nên cần xử bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo là phù hợp.

Vai trò tiếp sau bị cáo Đ là bị cáo Dương P, Nguyễn Tiến B và đến Nguyễn Đình H, khi được bị cáo Đ yêu cầu thực hiện việc giữ các bị hại các bị cáo đã đánh bị hại, giữ các bị hại tại phòng hát cùng với bị cáo Đ (tại phòng hát số 5 gồm 03 bị cáo Đ, P, B), đồng thời yêu cầu người nhà các bị hại đến thì mới thả các bị hại.

Bị cáo Nguyễn Đình H là người làm thuê tại quán do bị cáo Đ quản lý, bị cáo là người biết thông tin J rủ O đi làm chỗ khác nên đã báo cho bị cáo P để P báo cho Đ thực hiện kế hoạch giữ các bị hại, khi được Đ xúi giục bị cáo thực hiện hành vi giữ các bị hại bị cáo cũng đánh và giữ các bị hại nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng, tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cần áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để lên mức án phù hợp cho bị cáo.

Vai trò sau cùng là bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo không phải là người làm thuê tại quán Karaoke TA 2 như các bị cáo khác, vào tối 10/02/2021 bị cáo đến quán chơi, khi biết kế hoạch giữ các bị hại, bị cáo cũng tham gia, đánh các bị hại,

yêu cầu các bị hại vào phòng hát số 5 để Đ, P, B giữ các bị hại nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Xuân Đ xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại: Ngô Xuân V số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Tiến I số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Thanh S số tiền 10.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo H2, H, P, B ra đầu thú. Bị cáo Đ có bà nội là Lê Thị Đá được nhà nước tặng tưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo B là lao động chính trong gia đình, hiện đang một mình nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo Đ là người có vai trò chính, bị cáo có tình tiết tăng nặng nên cần xử bị cáo mức hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn C, Dương P, Nguyễn Tiến B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định; bị hại có đơn đề nghị được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo này hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng các bị cáo trong vụ án này có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xử các bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại Phiên toà là phù hợp;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường tổn hại về sức khỏe, tinh thần từ việc đánh gây thương tích và giữ người trái pháp luật cho anh Ngô Xuân V số tiền 30.000.000 đồng; anh Nguyễn Tiến I số tiền 10.000.000 đồng và anh Nguyễn Thanh S số tiền 10.000.000 đồng (Trong đó Đỗ Xuân Đ bồi thường 25.000.000 đồng; Lò Văn H2 , Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn C, Dương P và Nguyễn Tiến B mỗi bị can bồi thường 5.000.000 đồng). Các bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã thu giữ 01 con dao chuôi gỗ tổng chiều dài 65cm, bản và lưỡi dài 44,5cm, bản chỗ rộng nhất 4,5cm, phần chuôi màu đen dài 19cm có buộc cố định

03 vòng kim loại màu vàng đựng trong bao gỗ màu đen; 01 gậy gỗ dài 37cm, phần đầu to kích thước (4x3,5)cm, phần đầu nhỏ kích thước (2,4x2)cm; 01 thanh kim loại tròn rỗng dài 40,5cm; 01 thanh gỗ dài 50,6cm, phần đầu to kích thước (6,7x2,7)cm, phần đầu nhỏ (3,4x2,7)cm; 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, chuôi bọc nhựa màu đen dài 23cm. Là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Nội dung khác:

- Đối với bị cáo Lò Văn H2 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, không có tin tức, Hội đồng xét xử đã yêu cầu cơ quan điều tra truy nã, đồng thời tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo để xử lý sau.

- Đối với hành vi Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H, Lò Văn H2, Nguyễn Văn C đánh gây thương tích cho Ngô Xuân V, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tiến I do V, S, I tự nguyện từ chối giám định nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Yên Sơn để xử phạt hành C theo quy định.

- Đối với Hà Thúy O không biết đối tượng thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật, nên không xem xét xử lý.

- Đối với người có tài khoản "*Đào Hải J*", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a, đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn C phạm tội Giữ người trái pháp luật.

2. Căn cứ điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn C, xử phạt:

- Bị cáo Dương P 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Tiến B 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2022.

4. Căn cứ điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2022.

* Giao các bị cáo Dương P, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dạng kiếm bằng kim loại chuôi gỗ tổng chiều dài 65cm, bản và lưỡi dài 44,5cm, bản chỗ rộng nhất 4,5cm, phần chuôi màu đen dài 19cm có buộc cố định 03 vòng kim loại màu vàng giáp phần đốc và phần thân dao có thanh kim loại cố định kích thước (8x1,3)cm dao được đựng trong bao gỗ màu đen dài 53cm, chỗ rộng nhất 5,8cm, trên bề mặt có buộc cố định bốn vòng

kim loại màu vàng, dao cũ đã qua sử dụng; 01 gậy gỗ dài 37cm dàng chày gỗ, phần đầu to kích thước (4x3,5)cm, phần đầu nhỏ kích thước (2,4x2)cm; 01 thanh kim loại tròn rỗng giữa dài 40,5cm, đường kính 2,5cm cách một đầu 9,1cm trên thân ống có hàn cố định một con ốc bu lông; 01 thanh gỗ dài 50,6cm, phần đầu to kích thước (6,7x2,7)cm, phần đầu nhỏ (3,4x2,7)cm; 01 đoạn gậy rút ba khúc bằng kim loại dài 60cm, chuôi bọc nhựa màu đen dài 23cm chu vi đầu to là 08cm, chu vi đầu nhỏ là 3,8cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 16/5/2022).

6. Căn cứ: Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người đại O của bị cáo Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, huyện Y;
- UBND thị trấn P, huyện PN;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy